

Số: 137/2026/CV-HDCAP

TP.HCM, ngày 14 tháng 08 năm 2026.

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LỢI TỨC CAO HD
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Phụ lục XXV Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin chung về Quỹ:

a. Tên Quỹ:	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lợi tức cao HD (HDBond)
b. Mục tiêu đầu tư của Quỹ:	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận đầu tư bao gồm lãi và sự tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định bao gồm cổ phiếu ưu đãi cổ tức được phân loại là nợ phải trả, thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng từ có giá và các tài sản gia tăng giá trị cho Quỹ Danh mục đầu tư của Quỹ và các hạn chế đầu tư phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của Quỹ và Bản cáo bạch
c. Thời gian hoạt động của quỹ:	Không thời hạn
d. Danh mục tham chiếu:	Không áp dụng
e. Chính sách phân chia lợi nhuận:	Quỹ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định), phù hợp với Điều lệ của Quỹ và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

f. Số lượng CCQ đang lưu hành tại 30/06/2026:	4.452.856,33
g. Nội dung thay đổi điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo:	Theo CBTT số 61 ngày 22/04/2026 https://hdcap.vn/doc/NAV/HDBOND-Dieu%20le%20sua%20doi%20lan%203.pdf
h. Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư:	Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên 2026 thông qua các nội dung sau: Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 của Quỹ HDBond. Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ HDBond. Điều 3. Bổ nhiệm ông Phạm Tiến Thành, thành viên độc lập của Quỹ chính thức đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Ban đại diện Quỹ HDBond thay thế cho ông Lim Peng Khoon đã có đơn từ nhiệm. Nhiệm kỳ của Chủ tịch tương ứng với nhiệm kỳ hiện tại của Ban đại diện Quỹ. Điều 4. Bổ nhiệm những cá nhân sau đây đảm nhiệm vị trí thành viên độc lập trong Ban đại diện Quỹ. Nhiệm kỳ của thành viên độc lập mới tương ứng với nhiệm kỳ hiện tại của Ban Đại Diện Quỹ. - Ông Lê Hoàng Phú - Ông Nguyễn Anh Tuấn Danh sách Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2022 - 2026 chi tiết như sau: Ông Phạm Tiến Thành – Chủ tịch, thành viên độc lập; Ông Lê Hoàng Phú - Thành viên độc lập; Ông Trương Hữu Ngừ - Thành viên độc lập; Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên độc lập; Ông Nguyễn Thành Long- Thành viên. Điều 5. Thông qua thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ HDBond Mức thù lao đề xuất của Ban Đại diện Quỹ HDBond được thanh toán hàng quý cụ thể như sau: - Chủ tịch Ban đại diện quỹ: 5.000.000 đồng/quý - Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ: 3.000.000 đồng/người/quý - Thành viên Ban đại diện quỹ: Không nhận thù lao

	Tổng thù lao của các Thành viên Ban đại diện Quỹ HDBond trong năm 2025 là 56.000.000 VNĐ. Điều 6. Tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Quỹ HDBond và ủy quyền cho Công ty được thay mặt Quỹ để ký kết các hợp đồng dịch vụ với tổ chức kiểm toán được lựa chọn. Điều 7. Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận. Điều 8. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm thi hành và giám sát việc thi hành nghị quyết này.
i. Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán:	Xem mục 4 - Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát của báo cáo này

2. Báo cáo kết quả hoạt động của quỹ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ:

Cơ cấu tài sản quỹ	30/06/2026 (%)	30/06/2025 (%)	30/06/2024 (%)
1.Chứng chỉ tiền gửi		-	17,48
2. Trái phiếu	78,92	80,06	60,52
3.Cổ phiếu	13,34	12,71	4,66
4.Tài sản khác	7,74	7,23	17,34
Cộng	100	100	100

b. Thông tin về giá trị tài sản ròng của quỹ:

Chỉ tiêu	30/06/2026	30/06/2025	30/06/2024
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	54.581.434.067	51.643.444.170	60.563.780.937
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	4.452.856,33	4.460.501,79	5.379.593,37
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (CCQ)	12.257,62	11.577,94	11.258,06

Chỉ tiêu	30/06/2026	30/06/2025	30/06/2024
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	12.608,59	11.652,91	11.347,29
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	11.854,61	11.169,08	10.471,78
Thu nhập của quỹ	700.832.646	1.521.813.609	2.598.391.874
Tiền lãi nhận được	18.709.331	391.342.212	1.155.580.953
Trái tức/Cổ tức nhận được	2.172.021.043	1.546.934.945	1.377.690.520
Lãi/(lỗ) bán các khoản đầu tư	245.785.228	9.461.487	420.335.679
Chênh lệch tăng/giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	(1.735.682.956)	(425.925.035)	(355.215.278)
Doanh thu khác		-	-
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ		-	-
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ		-	-
Ngày chốt quyền		-	-
Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	2,44	2,62	2,56
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	23,45	54,84	119,38

c. Các chỉ tiêu so sánh khác, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận thống nhất đã được quy định trong Sổ tay định giá là một phần trong Điều lệ quỹ đã được Ban đại diện quỹ thông qua.
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Giá chứng khoán được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá độc lập, uy tín trên thị trường.

d. Báo cáo khuyến cáo:

Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ đảm bảo khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ:

- a. Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ:** Không có

- b. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): không áp dụng do quỹ không có danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở.
- c. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 5 năm gần nhất tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): không áp dụng do quỹ không có danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở.
- d. Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ: Quỹ không thay đổi chiến lược đầu tư trong kỳ báo cáo. Chiến lược quỹ sử dụng trong kỳ báo cáo là chiến lược đã công bố tại Bản cáo bạch.
- e. Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: Danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30/06/2026 không có nhiều sự thay đổi so với cùng kỳ 30/06/2025.
- f. Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap):

❖ Kinh tế vĩ mô:

f.1 Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô 2026 và triển vọng năm 2027

Tăng trưởng vẫn giữ được ở mức cao trên nền sản xuất bền vững và dòng vốn FDI dồi dào.

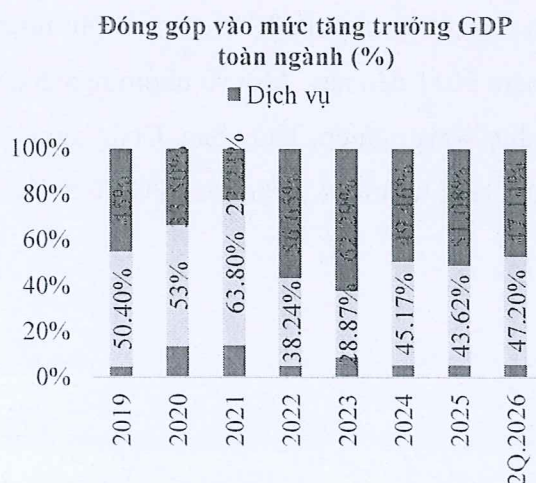
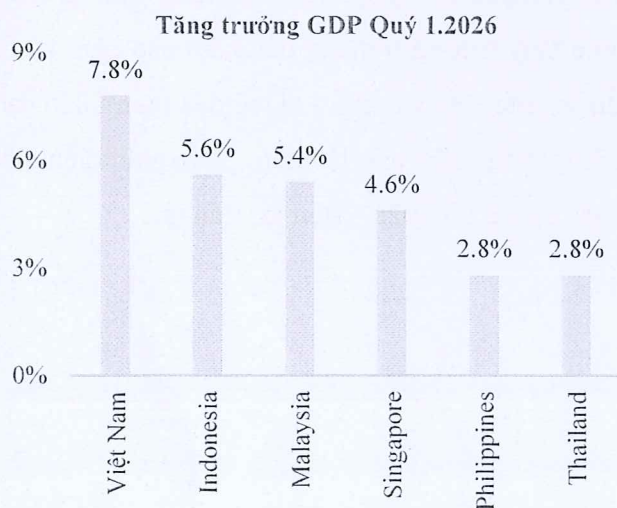
Tăng trưởng GDP của Việt Nam quý 2/2026 đạt 8.39%yoy, đưa mức tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm là 8.18%yoy và ghi nhận mức tăng trưởng 6 tháng đầu năm cao nhất kể từ năm 2011 đến nay. Một số nhóm ngành đạt được mức tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2026 cao như Nông nghiệp, Thủy Sản, Công nghiệp & Xây dựng (đặc biệt là nhóm phân phối điện, khí đốt tăng từ mức 4.20% trong 2Q/2025 lên 9.34% trong 2Q/2026), Bán lẻ, Vận tải...



Nguồn: Finpro

Gần đây, Việt Nam đang trở thành điểm sáng trong khu vực, khi thường xuyên giữ vị trí dẫn đầu về tăng trưởng trong nhóm các quốc gia ASEAN, đây là một trong những yếu tố trọng yếu thu hút dòng vốn FDI cũng như FII trong thời gian vừa qua. Bên cạnh đó, chi tiết mức đóng góp của từng ngành vào mức tăng trưởng GDP toàn ngành kinh tế cho thấy, chất lượng tăng trưởng GDP đang diễn tiến theo chiều hướng tích cực hơn, tỷ trọng của các ngành có giá trị gia tăng cao đang ngày càng vượt trội. Cụ thể, mức đóng góp của nhóm ngành dịch vụ đang có xu hướng tăng lên kể từ sau đại dịch Covid19. Điều này có nghĩa là, cơ cấu kinh tế đang có sự chuyển dịch dần sang những ngành chất lượng cao như du lịch, tài chính, công nghệ cao...

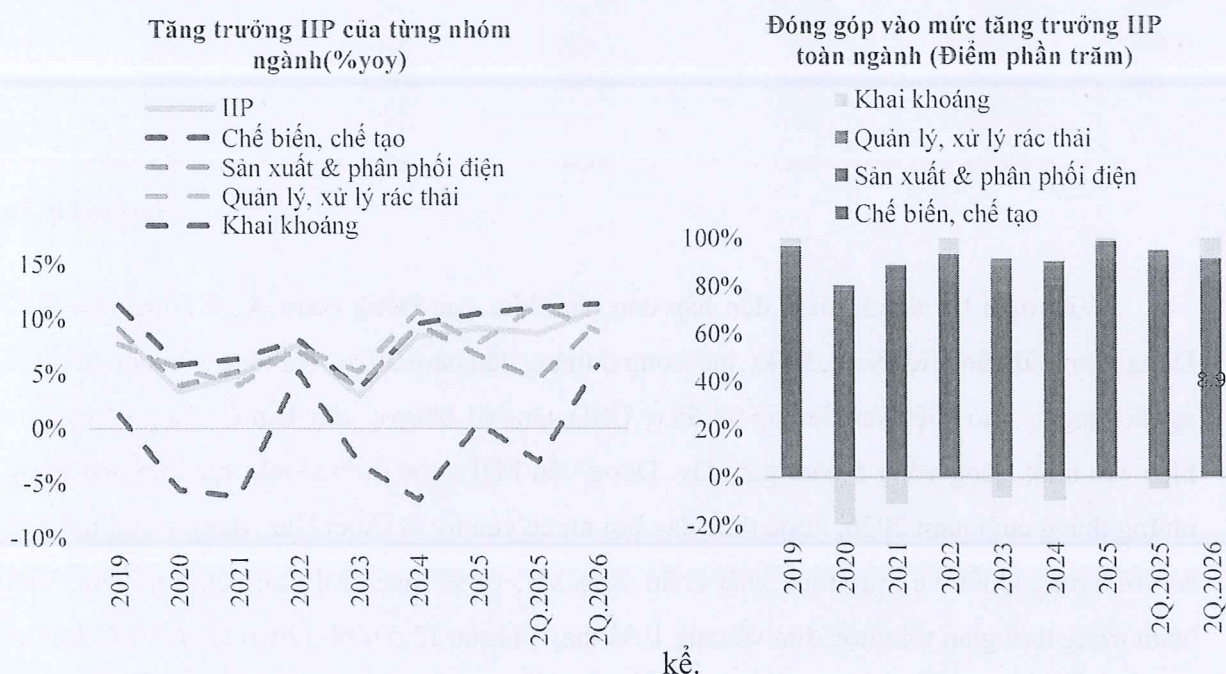
Sự khác biệt về tăng trưởng đang đưa Việt Nam trở thành ngôi sao sáng nhất trong khu vực Đông Nam Á trong những năm gần đây. Với lợi thế về mặt địa lý, tài nguyên (đất hiếm), tầm nhìn chiến lược đúng đắn và phát huy sức mạnh nội lực đã giúp Việt Nam thu hút được dòng vốn FDI khá lớn, đây không chỉ là bước đệm quan trọng giúp lĩnh vực sản xuất của Việt



Nam ngày càng vững chắc mà còn là một cơ hội để Việt Nam tăng cường trong lĩnh vực xuất khẩu.

Nguồn: Finpro

Lĩnh vực chế biến chế tạo tiếp tục là trụ cột giúp ngành sản xuất của Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2019. IIP 6 tháng đầu năm 2026 ước tăng 10.8%yoy, cao hơn so với cùng kỳ năm 2025 và cả năm 2025 (cùng kỳ năm 2025 tăng 8,7%yoy, năm 2025 tăng 9.2%yoy), đây cũng tăng trưởng IIP cao nhất kể từ năm 2019 đến nay. Trong đó, động lực tăng trưởng chính của IIP đến từ nhóm ngành chế biến chế tạo, nhóm ngành này đóng góp tới 8.9 điểm phần trăm vào mức tăng của IIP toàn ngành 6 tháng đầu năm 2026, trong khi mức đóng góp của các ngành khác như sản xuất & phân phối điện, khai khoáng... đều không đáng

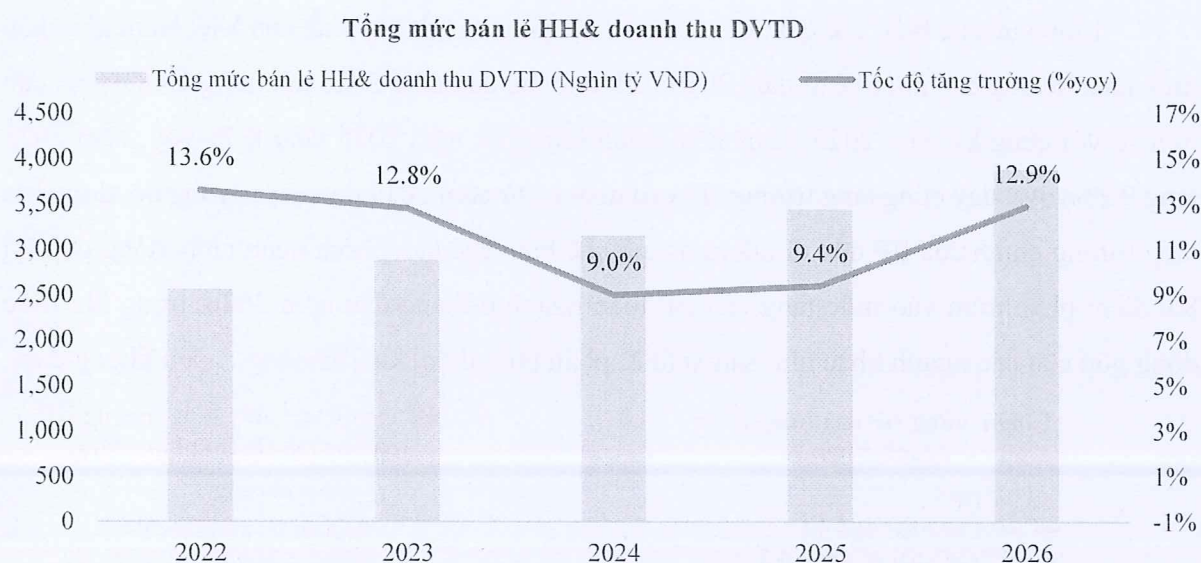


Nguồn: Finpro

Bên cạnh đó, chỉ số quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam luôn duy trì trên mức 50 điểm trong tất cả các tháng trong nửa đầu năm 2026, cho thấy sức khỏe lĩnh vực sản xuất của Việt Nam luôn được duy trì ở trạng thái ổn định, các đơn hàng mới và số lượng không ngừng tăng lên. Sự bền vững của lĩnh vực sản xuất trong thời gian gần đây là cộng hưởng của rất nhiều thành tựu như xuất khẩu tăng tốc, tiêu dùng trong nước cải thiện, và dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam ngày càng nhiều, chất lượng vốn FDI ngày càng cao.

Thị trường tiêu thụ nội địa phục hồi, trong bối cảnh hoạt động du lịch và dịch vụ sôi động trở lại. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12.9% trong nửa đầu năm 2026, cao hơn rất nhiều so với cùng kỳ năm 2025 (cùng kỳ năm 2025 tăng 7.4%). Sự

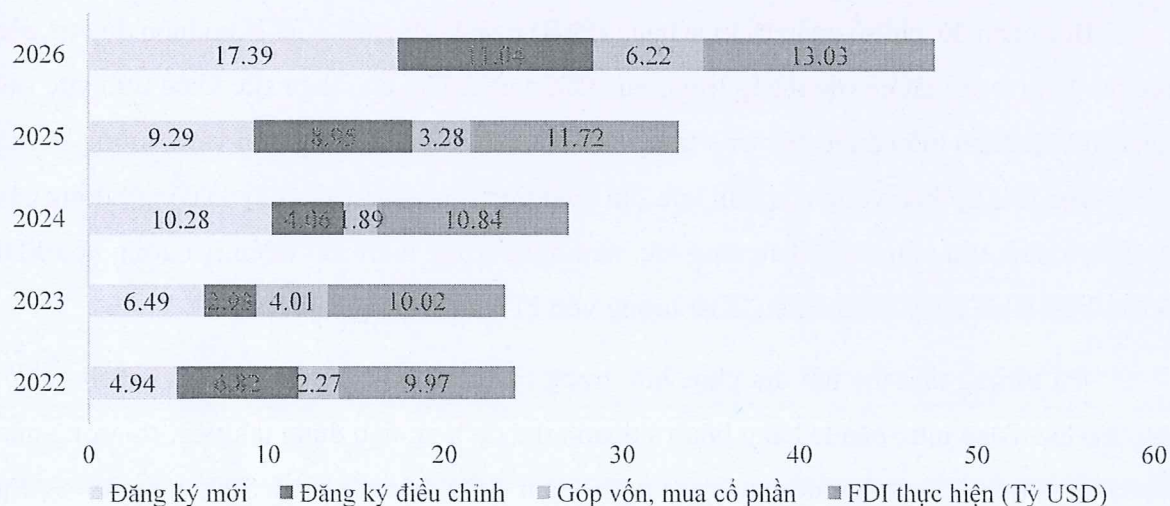
khởi sắc của thị trường nội địa sẽ là chỗ dựa vững chắc cho lĩnh vực sản xuất cũng như duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và là điểm sáng để thu hút dòng vốn quốc tế và thúc đẩy thị trường xuất khẩu.



Nguồn: Finpro

Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn nhất khu vực Đông Nam Á về dòng vốn FDI. Dòng vốn FDI vào Việt Nam đạt kỷ lục trong 6 tháng đầu năm 2026, với tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam lên tới 34,65 tỷ USD, tăng 61,0%yoy, đây là mức đăng ký và thực hiện cao nhất trong vòng 5 năm gần đây. Dòng vốn FDI được dự báo tiếp tục bùng nổ trong những tháng cuối năm 2026, được thúc đẩy bởi nhiều yếu tố: (1) Việt Nam đang có lợi thế hơn so với Trung Quốc về mức thuế xuất khẩu sang Mỹ, và sẽ thuận lợi hơn nếu mức thuế Việt Nam trong thời gian tới được đưa về mức 10% thay vì mức 12,5% như hiện tại, (2) Với lợi thế về đất hiếm và vị trí địa lý, Việt Nam vẫn là điểm đến lý tưởng cho dòng vốn FDI công nghệ,

FDI đăng ký, FDI thực hiện vào Việt Nam 6 tháng đầu năm (Tỷ USD)

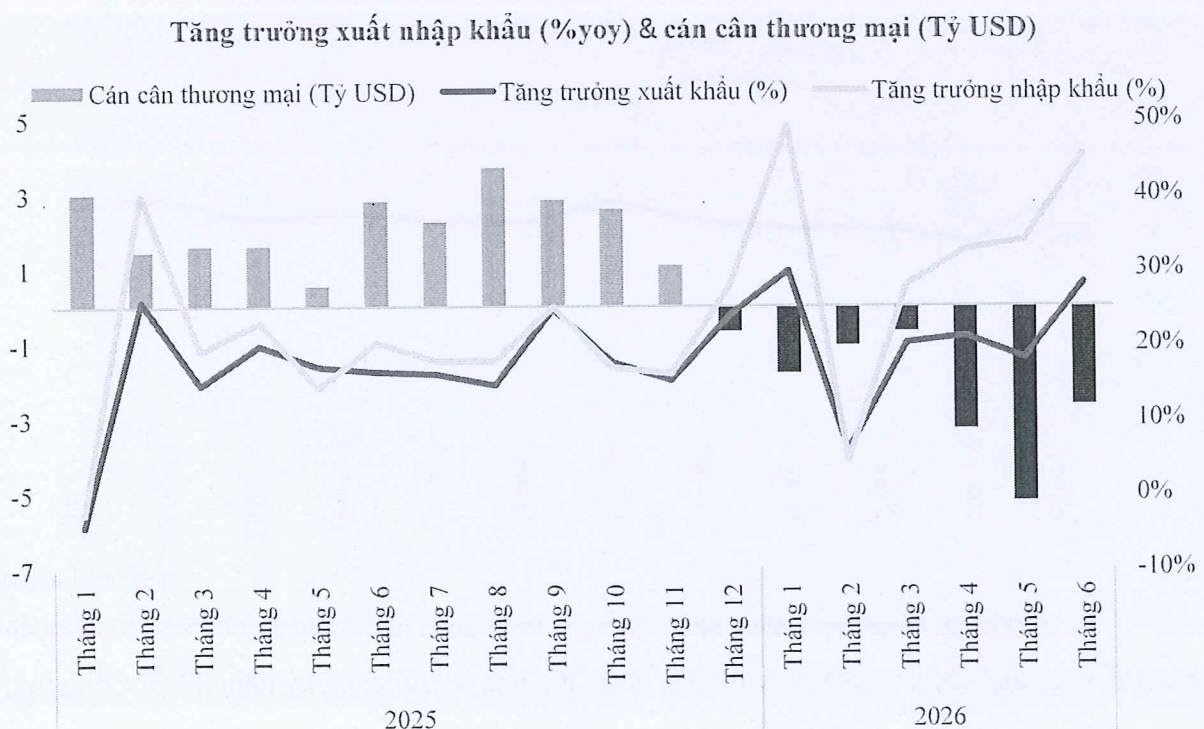


(3) Chính sách thay đổi sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp FDI được tham gia niêm yết và có cơ hội huy động vốn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Nguồn: Finpro

Nhiều chỉ báo vĩ mô sẽ ổn định hơn trong nửa cuối năm 2026 khi xung đột toàn cầu hạ nhiệt.

Nhập siêu chậm dần kể từ cuối quý 2 khi xung đột Mỹ - Iran hạ nhiệt và các doanh nghiệp nhập khẩu gần đủ máy móc và nguyên liệu để phục vụ cho sản xuất. Hiện tượng nhập siêu diễn ra từ tháng 12/2025 đến nay, tăng mạnh ở tháng 04/2026 và tháng 05/2026, và bắt đầu chậm dần kể từ tháng 06/2026. Nguyên nhân nhập siêu chủ yếu là do tốc độ tăng trưởng nhập khẩu tăng quá nhanh so với tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu. Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh trong thời gian vừa qua được thúc đẩy chủ yếu bởi tiêu dùng trong nước tăng mạnh và dòng vốn FDI không ngừng đổ vào Việt Nam trong những tháng đầu năm 2026. Mặc dù cán cân thương mại xuất hiện hiện tượng nhập siêu, nhưng sẽ tác động không quá tiêu cực tới nền kinh tế của Việt Nam trong thời gian này. Điều này có thể lý giải như sau: (1) Hàng hóa được nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị và nguyên liệu đầu vào để phục vụ cho sản xuất. Vì vậy, điều này biểu thị cho một nền kinh tế khỏe mạnh và đang trong giai đoạn tăng tốc, (2) Kim ngạch xuất khẩu vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng cao, ổn định và dòng vốn FDI khá dồi dào nên nhập khẩu tăng không quá gây áp lực lên tỷ giá và dự trữ ngoại hối, (3) Xu hướng nhập siêu đang chậm dần khi xung đột toàn cầu dịu dần và các doanh nghiệp đã nhập gần đủ máy móc và nguyên liệu sản xuất.

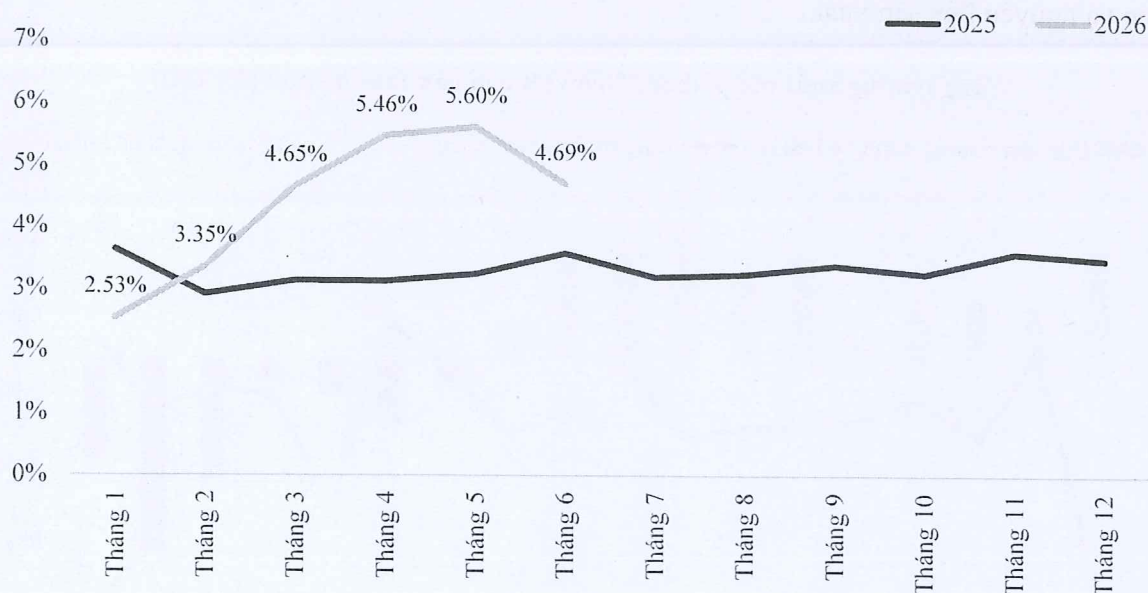


Nguồn: Finpro

Tăng trưởng tín dụng đến giữa tháng 7/2026 đạt 7,86% so với cuối năm 2025, chênh lệch tín dụng và huy động vẫn còn khá lớn. Tính đến ngày 13/07/2026, quy mô dư nợ đạt gần 20,1 triệu tỷ đồng, tăng 7,86% so với cuối năm 2025, bổ sung thêm cho nền kinh tế khoảng 1,46 triệu tỷ đồng so với cuối năm 2025. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng huy động vốn đã có sự cải thiện, nhưng khoảng chênh lệch tín dụng và huy động vẫn còn khá lớn, gây áp lực cho hệ thống ngân hàng trong việc huy động qua kênh truyền thống. Cụ thể, Tính đến thời điểm 26/6/2026, huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,02% (cùng thời điểm năm trước tăng 6,11%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 7,41% (cùng thời điểm năm trước tăng 8,3%). Tăng trưởng tín dụng năm 2026 được dự báo trong khoảng 15% - 18%, cao hơn mục tiêu NHNN đề ra (khoảng 15%) để phù hợp với mục tiêu tăng trưởng kinh tế không thấp hơn 10% trong năm 2026.

Lạm phát gần sát mục tiêu của chính phủ nhưng vẫn trong tầm kiểm soát. CPI tháng 6 tăng 4,69%yoy, vượt mục đề ra của quốc hội do giá xăng dầu tăng bị ảnh hưởng của xung đột Mỹ - Iran. Tuy nhiên, CPI 6 tháng đầu năm 2026 vẫn trong tầm kiểm soát, tăng 4,38%yoy. Lạm phát được kỳ vọng sẽ hạ nhiệt dần các tháng còn lại của năm 2026 sau khi xung đột Mỹ - Iran được giải quyết và Fed có kế hoạch cắt giảm lãi suất trong năm.

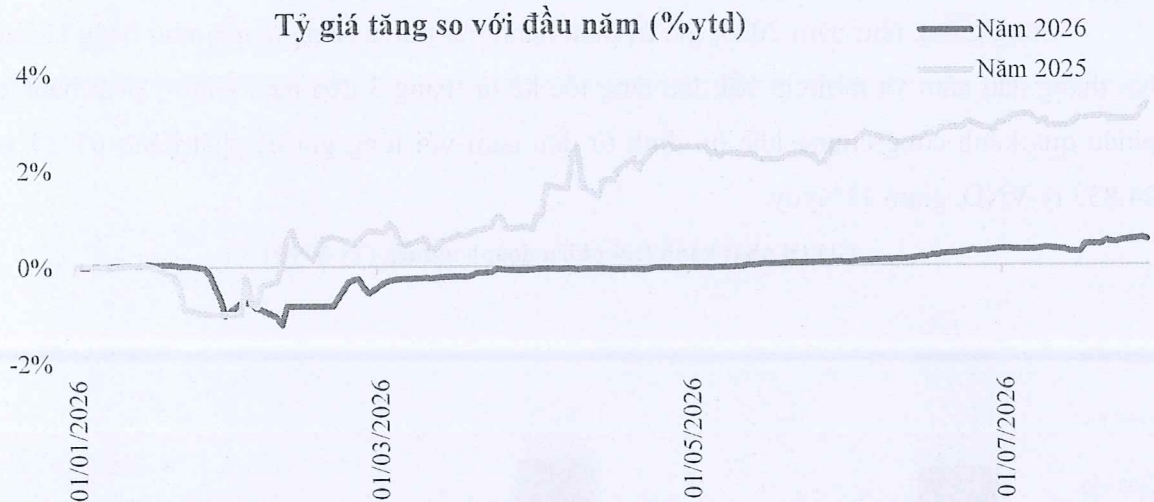
Tốc độ tăng CPI năm 2026 và năm 2025 so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Finpro

Tỷ giá không có sự biến động nhiều trong năm 2026. Tính tới ngày 29/07/2026, tỷ ngân hàng thương mại chỉ tăng 0.52% ytd, thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ năm 2025. Cùng thời

điểm 29/07/2025, tỷ giá ngân hàng thương mại tăng tới 3.32% ytd. Như vậy, mặc dù bối cảnh toàn cầu khá phức tạp do ảnh hưởng xung đột Mỹ - Iran, lạm phát của Mỹ vẫn chưa về mục tiêu 2% nhưng do đồng USD không tăng mạnh, dòng vốn FDI không ngừng đổ vào Việt Nam và xuất khẩu vẫn giữ được mức tăng trưởng ổn định đã giúp tỷ giá Việt Nam luôn giữ được mức ổn định trong nửa đầu năm 2026. Hơn nữa, trong 6T.2026, Việt Nam tăng nhập khẩu chủ

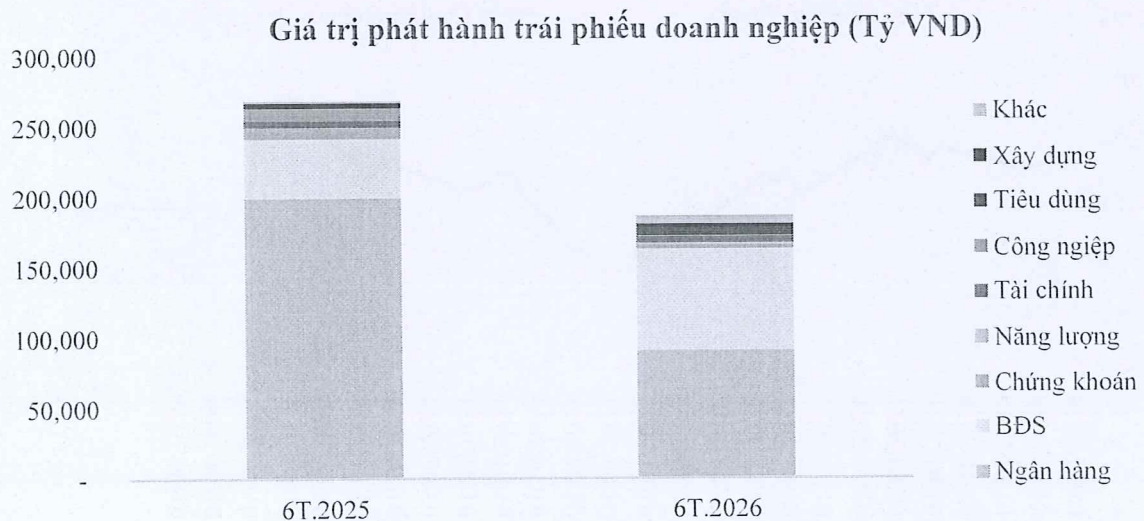


yếu là máy móc, thiết bị từ Hàn Quốc, một số hợp đồng có thể không sử dụng đồng USD, điều này giúp giảm bớt tác động của nhập khẩu tới tỷ giá. Trong những tháng cuối năm được kỳ vọng tiếp tục ổn định do những yếu tố thuận lợi cho tỷ giá ở 6 tháng đầu năm 2026 vẫn được duy trì trong những tháng và kỳ vọng thêm Fed có thể cắt giảm lãi suất trong năm 2026.

Nguồn: Finpro

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2026 và triển vọng năm 2026.

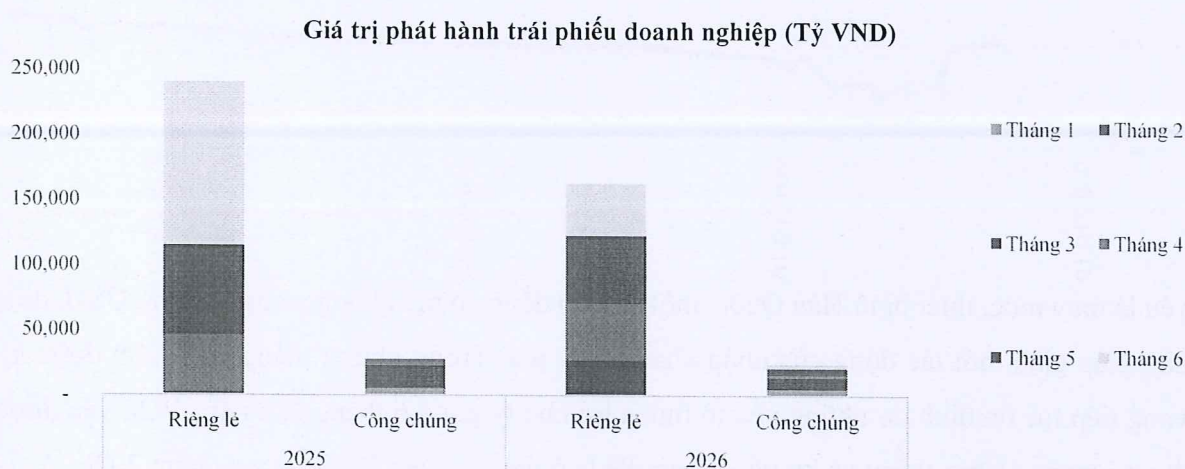
Giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2026 đạt 186.416 tỷ VND, giảm 30,6%/yoy. Trong đó, giá trị phát hành của nhóm ngân hàng đạt 90.788 tỷ VND, chiếm 48,7% và giá trị phát hành của nhóm bất động sản 72.244 tỷ VND, chiếm 38,8%, giá trị phát hành của



các nhóm ngành nghề khác là không đáng kể, chỉ chiếm khoảng 12,5% giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2026. Giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp giảm trong 6 tháng đầu năm 2026 chủ yếu là do các ngân hàng tạm ngưng phát hành trái phiếu riêng lẻ do lãi coupon quá cao - tiến gần với mức lãi suất các ngân hàng cho vay.

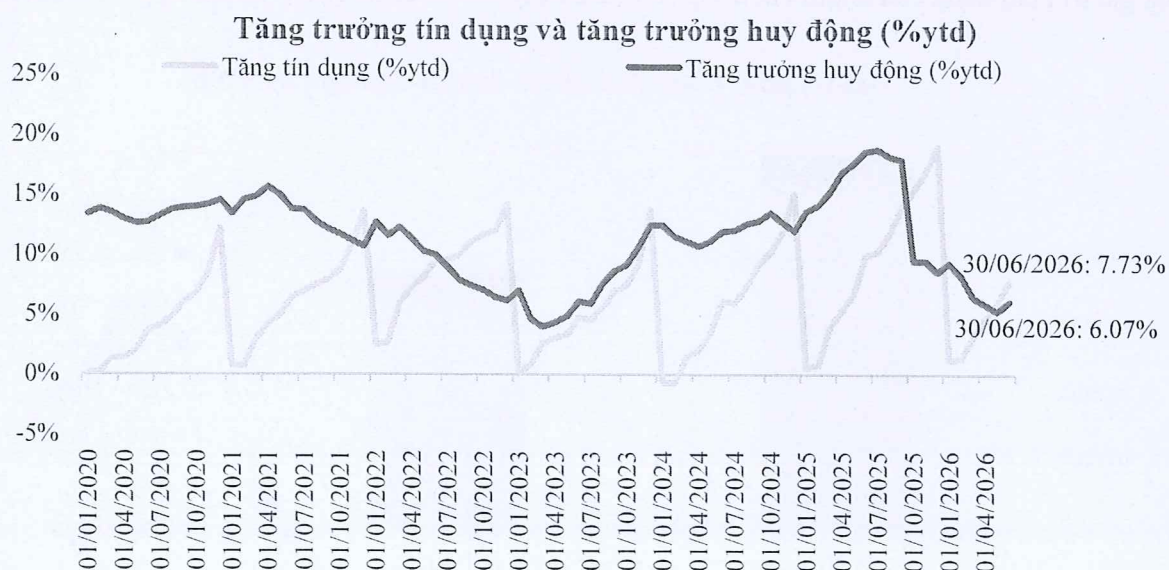
Nguồn: Finpro

Cũng giống như năm 2025, giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ gần như bằng không ở hai tháng đầu năm và mới chỉ bắt đầu tăng tốc kể từ tháng 3 đến nay. Giá trị phát hành trái phiếu qua kênh công chúng khá ổn định từ đầu năm với tổng giá trị phát hành 6T/2026 là 24,833 tỷ VND, giảm 11%yoy.



Nguồn: Finpro

Triển vọng thị trường trái phiếu doanh nghiệp 6 tháng cuối năm 2026 phụ thuộc khá nhiều vào mặt bằng lãi suất, thanh khoản hệ thống ngân hàng và cầu về vốn để phục vụ sản xuất của doanh nghiệp. Về mặt bằng lãi suất, được kỳ vọng sẽ giảm nhẹ khi xung đột giữa Mỹ - Iran hạ nhiệt. Qua đó, giúp giảm bớt áp lực đối với thanh khoản và thị



trường liên ngân hàng. Tuy nhiên, chênh lệch giữa tăng trưởng huy động và tăng trưởng tín dụng cũng sẽ ảnh hưởng phần nào tới thanh khoản ngân hàng. Đối với cầu về vốn của doanh nghiệp được dự báo tăng lên do doanh nghiệp tăng cường mở rộng sản xuất trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức cao. Những yếu tố trên cho thấy, triển vọng thị trường trái phiếu 6 tháng cuối năm 2026 sẽ tích cực hơn so với 6 tháng đầu năm 2026.

Nguồn: Finpro

- g. Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có
- h. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có
- i. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
- j. Các thông tin khác (nếu có)

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát:

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lợi Tức Cao HD (“Quỹ HDBOND”). Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ HDBOND đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ HDBOND đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở. Ngoại trừ trong một số giai đoạn, cơ cấu đầu tư của Quỹ bị sai lệch so với hạn mức đầu tư theo quy định do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư và Quỹ thực hiện các khoản thanh toán theo quy định, chi tiết như sau:

Tại ngày định giá NAV từ ngày 06/05/2026 đến ngày 11/05/2026, tỷ lệ đầu tư các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư nhỏ hơn 80% giá trị tài sản ròng của Quỹ, vì vậy Quỹ đã vi phạm quy định tại Điểm a, Khoản 10.1, Điều 10 Điều lệ Quỹ và Khoản 14, Điều 2, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020. Tại ngày định giá 12/05/2026, Quỹ đã khắc phục vi phạm trên và công bố thông tin theo quy định.

- b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ HDBOND đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ HDBOND đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

- d) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, Quỹ HDBOND không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền:

- a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Nội dung	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
1. Tổng chi phí ủy quyền (VND)	222.000.000	222.000.000	222.000.000
2. Tổng chi phí hoạt động của quỹ (VND)	664.634.531	643.993.704	729.161.049
3. Tổng lợi nhuận của quỹ (VND)	34.581.369	840.496.726	1.852.057.752
4. Tổng thu nhập của quỹ (VND)	700.832.646	1.521.813.609	2.598.391.874
5. Tỷ lệ Tổng chi phí ủy quyền/Tổng chi phí hoạt động quỹ	33,40%	34,47%	30,45%
6. Tỷ lệ Tổng chi phí ủy quyền/Tổng lợi nhuận quỹ	641%	26,41%	11,99%
7. Tỷ lệ Tổng chi phí ủy quyền/Tổng thu nhập quỹ	31,68%	14,59%	8,54%

- b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ:
Không có
- c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
1. Tổng chi phí ủy quyền phải trả	222.000.000	222.000.000	222.000.000
2. Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	90.000.000	90.000.000	90.000.000
3. Phí dịch vụ giám sát	33.000.000	33.000.000	33.000.000
4. Phí dịch vụ quản trị quỹ mở	99.000.000	99.000.000	99.000.000

- d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư:

Dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ HDBOND được cung cấp bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Theo đánh giá của chúng tôi, BIDV là đơn vị uy

tín, có kinh nghiệm trên thị trường với hạ tầng vững chắc bao gồm đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, vận hành chuyên nghiệp, các nghiệp vụ ủy quyền được thiết lập quản lý tách bạch, hệ thống phần mềm hiện đại đáp ứng nhu cầu quản lý,... Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của Ngân hàng, nhận ủy quyền đảm bảo hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.



TP.HCM, ngày 14 tháng 08 năm 2026



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH LONG



